

Số: 91/2020/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2020

V/v góp ý Dự thảo phiên bản 17/6/2020 TT
sửa đổi, bổ sung TT 21/2018/TT-BNNPTNT

- Kính gửi: - Tổng cục Thủy sản;
- Cục Thú y;
- Cục Quản lý Chất lượng NLS và Thủy sản.**

Phúc đề nghị của Tổng cục Thủy sản về việc góp ý cho Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT (Thông tư 21) phiên bản ngày 17/6/2020 (sau đây gọi là Dự thảo), sau khi tập hợp các góp ý từ các DN Hội viên, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) có ý kiến như sau:

A. GÓP Ý NỘI DUNG TRONG DỰ THẢO:

1. Mẫu số 1 Phụ lục II "Báo cáo sản lượng thủy sản qua cảng"

Đề nghị bỏ mẫu này vì đa số các thông tin trong "Báo cáo sản lượng thủy sản qua cảng" đều đã có tại Biên bản bốc dỡ thủy sản qua cảng (Mẫu số 2 phụ lục II) và cả hai mẫu này đều do chủ tàu khai báo. Việc khai báo thêm mẫu Báo cáo này không cần thiết trong khi lại làm gia tăng gấp đôi các thủ tục hành chính cho chủ tàu.

2. Mẫu số 5 Phụ lục III "Mẫu phiếu mô tả nguyên liệu sử dụng để chế biến xuất khẩu"

Đề nghị bỏ mẫu này vì đa số các thông tin đều đã có tại Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (Mẫu số 01 Phụ lục III)

3. Bổ sung cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản cho nguyên liệu Ruốc biển.

Hiện nay, trong cơ cấu hàng hóa hải sản xuất khẩu có những mặt hàng được sản xuất từ nguyên liệu là con Ruốc (*Acetes japonicus*) với những sản phẩm truyền thống được ưa chuộng như: mắm Tôm, mắm Ruốc, Ruốc sấy khô,... được xuất khẩu đi nhiều thị trường, trong đó có một lượng lớn xuất khẩu vào thị trường các nước Liên minh Châu Âu (EU), đáp ứng được yêu cầu nghiêm ngặt về VSATTP của thị trường này.

Với phân bố và tập tính sống sát bờ nên phương tiện khai thác Ruốc theo truyền thống đánh bắt từ xa xưa cho đến nay là những ngư cụ thô sơ như mảnh/ lưới trên các loại thuyền nhỏ (thúng, mùng,...), và nghề khai thác ruốc biển cho đến nay vẫn chỉ là ngành nghề kinh doanh phụ của các hộ ngư dân theo mùa vụ, thu nhập thấp và không ổn định; đồng thời các cơ quan chức năng cũng không quản lý cấp giấy phép khai thác cho các phương tiện đánh bắt này. Do đó, hiện nay các cơ quan quản lý (Chi cục Thủy sản, BQL Cảng cá) không cấp **Giấy xác nhận thủy sản khai thác** đối với nguyên liệu Ruốc biển với lý do loài thủy sản này không là đối tượng được quy định để cấp Chứng nhận khai thác tại Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT.

Việc không được cấp Giấy xác nhận khai thác cho nguyên liệu Ruốc biển đã dẫn đến việc không thể xuất khẩu mặt hàng này vào thị trường EU do không đáp ứng các quy định về

IUU, hạn chế xuất khẩu những sản phẩm truyền thống ra thị trường quốc tế, gây thiệt hại cho ngư dân, doanh nghiệp chế biến thủy sản và người lao động.

Để mở rộng xuất khẩu sản phẩm truyền thống ra thị trường quốc tế, đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung quy định cấp **Giấy xác nhận thủy sản khai thác** đối với nguyên liệu Ruốc biển. Từ đó, các sản phẩm từ Ruốc biển xuất khẩu được cấp giấy Chứng nhận khai thác.

4. Xem xét, tiếp thu các góp ý-đề xuất của VASEP tại 2 văn bản trước đây:

Đề nghị Ban soạn thảo xem xét và tiếp thu các đề xuất-Góp ý của Hiệp hội đã nêu tại:

- **Phần A** của công văn số **43/2020/VASEP-VPĐD** ngày 25/5/2020 góp ý cho dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21 vì các nội dung này vẫn chưa được xem xét tiếp thu trong Dự thảo;

- Các nội dung từ **số 1 đến số 2 và số 4 đến số 6** trong công văn 22/2020/CV-VASEP ngày 18/2/2020 của VASEP về đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư 21 vì các nội dung này vẫn chưa được tiếp thu và bổ sung vào trong Dự thảo.

B. Ý KIẾN VỀ CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC NÊU BỔ SUNG TỪ CUỘC HỌP TỔ IUU NGÀY 25/6/2020 (chuẩn bị cho cuộc họp trực tuyến với DG-MARE):

Tại cuộc họp nói trên, có thêm **hai đề xuất** được nêu ra gồm:

a) *Kiểm soát toàn bộ nguyên liệu hải sản khai thác vào nhà máy chế biến (bao gồm cả hàng nguyên liệu NK và hàng nguyên liệu khai thác trong nước) theo nguyên tắc IUU thay vì chỉ kiểm soát nguyên liệu sẽ XK đi EU.*

b) *Bổ sung hoạt động kiểm soát nguyên liệu và sản phẩm hải sản khai thác tồn kho tại nhà máy chế biến:*

Về hai đề xuất này, sau khi VP Hiệp hội gửi tham vấn ý kiến từ DN hải sản, xin có ý kiến tổng hợp như sau:

Hai **đề xuất** trên không phù hợp với quy định hiện hành của Việt Nam, các thông lệ quốc tế và gây thêm khó khăn, phát sinh thêm thủ tục hành chính cho DN, do đó đề nghị Ban Soạn thảo xem xét không bổ sung vào dự thảo. Lý do cụ thể:

1. Về quy định pháp lý của Việt Nam:

Đối với việc chứng nhận, xác nhận nguyên liệu thủy sản theo nguyên tắc IUU, Điều 61 của Luật Thủy sản đã nêu rõ

“Điều 61. Xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác

1. Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận nguyên liệu, chứng nhận sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác tại vùng biển Việt Nam không vi phạm quy định khai thác bất hợp pháp cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

3. Sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ nguyên liệu thủy sản nhập khẩu được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân xuất khẩu trên cơ sở nguyên liệu sản xuất sản phẩm thủy sản đó được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu chứng nhận có nguồn gốc không vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp.”

Như vậy, Luật Thủy sản 2017 chỉ yêu cầu các CQ QLNN làm các thủ tục giám sát, kiểm tra và cấp các Giấy xác nhận nguyên liệu, chứng nhận sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác (đối với cả hàng nguyên liệu khai thác tại vùng biển Việt Nam và hàng nguyên

liệu NK) khi và chỉ khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân XK; không yêu cầu các hoạt động giám sát, kiểm tra và cấp các Giấy xác nhận, chứng nhận nêu trên (giấy s/c và c/c) khi các tổ chức, cá nhân XK không yêu cầu.

Trong Luật Thủy sản 2017 và Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 21/11/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản cũng không quy định việc giám sát nguyên liệu thủy sản khai thác và hàng tồn kho chế biến từ các nguyên liệu này tại Nhà máy.

Bên cạnh đó, Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với DN cũng đã nêu rõ:

“1. Khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp...

2. Chỉ đạo tiến hành các cuộc thanh tra theo đúng định hướng, kế hoạch thanh tra đã phê duyệt; nội dung thanh tra phải giới hạn trong phạm vi quản lý nhà nước được giao; chủ động kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thanh tra khi cần thiết theo hướng không làm tăng số cuộc thanh tra; ban hành kết luận thanh tra phải đúng thời hạn theo quy định.”

Việc bổ sung hoạt động kiểm tra nguyên liệu và sản phẩm tồn kho tại Nhà máy chế biến không nằm trong phạm vi quản lý nhà nước được Luật Thủy sản và Nghị định 26/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thủy sản giao; đồng thời sẽ làm gia tăng thêm số lượt thanh tra đối với DN trong bối cảnh hiện nay,... vượt trên mức 1 lần/năm như quy định trong Chỉ thị 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về thông lệ quốc tế:

Trong thương mại quốc tế, hiện tại chỉ có EU đang yêu cầu các lô hàng thủy sản khai thác XK vào EU là phải có giấy C/C do CQTQ nước XK cấp. Các lô hàng của các nước XK vào các thị trường khác đều không có yêu cầu C/C và điều này không có nghĩa là các lô hàng đó đều vi phạm IUU, thậm chí nhiều lô hàng có nguồn nguyên liệu còn được kiểm soát về IUU rất tốt.

Ví dụ như đối với đội tàu của Nhật Bản. Chỉ cần tìm kiếm google tên tàu thì đều có thông tin rất rõ ràng, chi tiết về từng con tàu, bao gồm cả vị trí hiện tại của tàu,... mặc dù các tàu này có thể không có EU code. Điều này cho thấy, mặc dù họ không đề nghị EU kiểm tra và phê chuẩn điều kiện của đội tàu nhưng họ đủ cơ sở rằng tàu của họ không vi phạm khai thác IUU và đảm bảo yêu cầu về điều kiện ATTP.

Theo tìm hiểu của DN, Nhật Bản nói riêng và một số quốc gia khác nói chung cũng không thấy có quy định pháp lý v/v kiểm tra, kiểm soát tồn kho nguyên liệu khai thác và thành phẩm chế biến từ nguyên liệu này tại nhà máy.

3. Về thực tiễn thực hiện:

Tất cả nguyên liệu thủy sản khai thác mà các DN Việt Nam sử dụng hiện nay, qua thực thi tuân thủ thời gian qua cũng như kết quả đánh giá của EU, cũng cho thấy các cơ sở đủ điều kiện để đảm bảo không phải là hàng IUU:

- *Đối với nguyên liệu khai thác từ vùng biển trong nước:* nguyên liệu khi DN mua đã có BQL các cảng cá, Chi cục Thủy sản kiểm soát theo các thủ tục hiện hành để đảm bảo DN không mua phải nguyên liệu thủy sản IUU;
- *Đối với nguyên liệu khai thác NK:* nguyên liệu NK dù có C/C hay không có C/C thì khi NK, DN cũng đã phải làm thủ tục khai báo với Cơ quan Thú y về nguồn gốc

nguyên liệu và Cơ quan Thú y đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ ngay khâu NK để đảm bảo không có nguyên liệu IUU được NK vào Việt Nam theo các quy định hiện hành của Bộ NNPTNT.

Như vậy là các nguồn nguyên liệu hải sản khai thác đầu vào của DN đều đã qua các thủ tục kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo không có nguyên liệu IUU khi XK tới các thị trường yêu cầu. Việc kiểm tra, giám sát hàng tồn kho của DN là một hoạt động quản lý nhà nước vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN, cần được xem xét và cân nhắc kỹ lưỡng hơn.

Hiệp hội VASEP trân trọng đề nghị Tổng cục và các Cục liên quan của Bộ NNPTNT sớm sửa đổi, bổ sung phù hợp vào Dự thảo nhằm đảm bảo Thông tư mới được ban hành tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đáp ứng các yêu cầu của EU nhưng không tạo thêm gánh nặng về thủ tục hành chính cho cộng đồng DN.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòa

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (Bộ NNPTNT);
- Vụ Khai thác TS (TCTS);
- Vụ Pháp chế, Thanh tra (TCTS);
- BĐH Chương trình IUU VASEP;
- BCN CLB Cá ngừ VASEP;
- VPĐD HH;
- Lưu VPHH.